

KẾ HOẠCH
Thu thập, tiếp nhận tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ
lịch sử tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2025

Căn cứ Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 07/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan và Lưu trữ lịch sử; Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thu thập, tiếp nhận tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2025, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 07/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan và Lưu trữ lịch sử.
- b) Xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thuộc Danh mục nguồn nộp lưu tài liệu trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện việc giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo đúng thời gian quy định.
- c) Bảo quản, bảo vệ an toàn, khoa học tài liệu lưu trữ; phục vụ có hiệu quả công tác quản lý và nghiên cứu khoa học, lịch sử của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Yêu cầu

- a) Xác định nguồn nộp lưu, thành phần tài liệu giao nộp, đối tượng, thời hạn nộp lưu hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định của Luật Lưu trữ và các quy định có liên quan.
- b) Việc giao nộp, tiếp nhận phải thực hiện kịp thời, đúng thời gian. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm nếu để xảy ra chậm trễ trong việc giao, nhận hoặc không đảm bảo tài liệu nộp vào Lưu trữ lịch sử theo quy định của pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN THU THẬP TÀI LIỆU

1. Đối tượng, thành phần tài liệu giao nộp

- a) Đối tượng: các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng giao nộp tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định tại Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thành phần tài liệu giao nộp:

- Tài liệu có thời bảo quản vĩnh viễn hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức, bao gồm: tài liệu hành chính, tài liệu chuyên ngành, tài liệu nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ; tài liệu điện tử (nếu có); tài liệu ghi âm, ghi hình và tài liệu trên các vật mang tin khác.

- Tài liệu các dự án, công trình xây dựng thực hiện theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BNV-BXD ngày 21/8/2014 của Bộ Nội vụ và Bộ Xây dựng.

2. Thời hạn, thời gian tài liệu nộp lưu

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lưu trữ (đối với tài liệu hành chính) và Điều 15 Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ (đối với tài liệu chuyên ngành):

- Đối với tài liệu hành chính: giao nộp toàn bộ tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn từ năm 2024 trở về trước (bắt buộc giao nộp đối với tài liệu trước năm 2014; có thể giao nộp tài liệu từ năm 2015 đến năm 2024).

- Đối với tài liệu chuyên ngành: giao nộp toàn bộ tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn từ năm 2024 trở về trước (bắt buộc giao nộp đối với tài liệu trước 1994; có thể giao nộp tài liệu chuyên ngành từ năm 1995 tới năm 2024).

b) Thời gian giao nộp tài liệu vào Lưu trữ lịch sử: tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về chỉ đạo, điều hành thu thập, tiếp nhận tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản mới quy định về lĩnh vực văn thư, lưu trữ; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn công tác văn thư, lưu trữ để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong công tác lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử. Chỉ đạo xây dựng, ban hành Danh mục hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị; triển khai lập hồ sơ công việc theo Danh mục ban hành, thực hiện giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan và Lưu trữ lịch sử theo quy định.

2. Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác thu thập, giao nộp tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh

a) Sở Nội vụ xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh (có thời hạn bảo quản vĩnh viễn); hướng dẫn cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu xác định thành phần tài liệu giao nộp vào Lưu trữ lịch sử theo quy định. Thẩm định, phê duyệt Mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu trên cơ sở hồ sơ thẩm định đề nghị phê duyệt của Lưu trữ lịch sử tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch xử lý tài liệu tích đọng, lựa chọn hồ sơ, tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn và thống

kê thành Mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu. Hoàn thiện Mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu; giao nộp hồ sơ, tài liệu theo Mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu đã được người đứng đầu cơ quan, tổ chức phê duyệt. Thực hiện quy trình giao nộp theo Thông tư số 16/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ.

c) Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh thống nhất với các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu về thành phần, thời gian giao, nhận tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh. Hướng dẫn quy trình, thủ tục cho các cơ quan, đơn vị chuẩn bị tài liệu giao nộp đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Kiểm tra đối chiếu tài liệu của các cơ quan, tổ chức giao nộp; tiếp nhận bàn giao vào Kho lưu trữ, tổ chức sắp xếp tài liệu khoa học, thực hiện các quy trình, kỹ thuật bảo quản an toàn tài liệu. Đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật của hệ thống kho lưu trữ, thiết bị lưu trữ tại Kho lưu trữ chuyên dụng. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu xây dựng kế hoạch khảo sát, hướng dẫn các đơn vị thực hiện chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đọng, bó gói nhằm tạo điều kiện cho công tác thu thập đảm bảo tiến độ.

d) Thực hiện các giải pháp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, triển khai ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số trong nghiệp vụ quản lý kho lưu trữ; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng thông tin tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh thuận lợi, nhanh chóng trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp sao lưu, bảo hiểm tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh đảm bảo an toàn và các tính năng tìm kiếm, khai thác cho hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan trung ương và cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch chỉnh lý, giao nộp tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh (hoặc lồng ghép trong kế hoạch thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hằng năm), bố trí kinh phí chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đọng tại đơn vị theo quy định.

b) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn, chuẩn bị khối tài liệu nộp lưu, thực hiện đảm bảo quy trình, thủ tục giao nộp tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Nội vụ

a) Ban hành kế hoạch hằng năm và tổ chức thực hiện việc thu thập tài liệu theo đúng Kế hoạch này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu thực hiện các nội dung liên quan theo Kế hoạch này.

c) Chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ lịch sử hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu thực hiện chỉnh lý, giao nộp tài liệu đảm bảo quy trình, thủ tục theo

quy định; phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư các trang thiết bị để tiếp nhận và bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh.

d) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thu thập, tiếp nhận tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2025, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các cơ quan thuộc nguồn nộp lưu;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K12.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC I
Thời gian thu thập hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND
ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
I	Các cơ quan, tổ chức cấp I			
1	Ủy ban nhân dân tỉnh	1976-2009	2010-2014	Năm 2024
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	1976-2009	2010-2014	Năm 2024
3	Sở Tài chính	2007	2008-2014	Năm 2024
4	Sở Văn hoá và Thể thao	2003-2007	2008-2014	Năm 2024
5	Sở Xây dựng	1976-2008	2009-2014	Năm 2024
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1976-2010	2011-2014	Năm 2024
7	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	1976-2010	2011-2014	Năm 2024
8	Toà án nhân dân tỉnh	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
9	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	1976-2003	2004-2014	Năm 2024
10	Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định	1995-2012	2013-2014	Năm 2024
11	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
12	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Bình Định	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
13	Công ty Điện lực Bình Định	1976-2003	2004-2014	Năm 2024
14	Cục Thống kê tỉnh Bình Định	1976-2008	2009-2014	Năm 2024
15	Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định	1990-2009	2010-2014	Năm 2024
16	Công ty TNHH Khai thác các công trình thủy lợi Bình Định	1989-2009	2010-2014	Năm 2024
17	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	2004-2010	2011-2015	Năm 2025
18	Sở Nội vụ	2003-2013	2014-2015	Năm 2025
19	Sở Y tế	1976-2011	2012-2015	Năm 2025
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	1976-2009	2010-2015	Năm 2025
21	Sở Khoa học và Công nghệ	1975-2011	2012-2015	Năm 2025
22	Sở Thông tin và Truyền Thông	2009-2012	2013-2015	Năm 2025
24	Sở Giao thông vận tải	1976-2013	2014-2015	Năm 2025

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
25	Sở Ngoại vụ	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
26	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định	Chưa giao nộp	2015 trở đi	Năm 2025
27	Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Bình Định	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
28	Bưu điện tỉnh Bình Định	1993-1999	2000-2015	Năm 2025
29	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	1975-2009	2010-2015	Năm 2025
30	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn	1979-2010	2011-2015	Năm 2025
31	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	1995-2010	2011-2015	Năm 2025
32	Ban Dân tộc	1990-2013	2014-2015	Năm 2025
33	Viện thông tin Bình Định	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
34	Ngân hàng phát triển chi nhánh Bình Định	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
35	Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
36	Ban Quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
37	Cục Hải quan tỉnh Bình Định	1975-2012	2013-2015	Năm 2025
38	Cục Thuế tỉnh Bình Định	1990-2012	2013-2015	Năm 2025
39	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định	1992-2012	2013-2015	Năm 2025
40	Công ty cổ phần Công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	1999-2012	2013-2015	Năm 2025
41	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	1997-2013	2014-2015	Năm 2025
42	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	1976-2013	2014-2015	Năm 2025
II	Các cơ quan, tổ chức cấp II			
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng khu kinh tế	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Chi cục Bảo vệ môi trường	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
4	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
5	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Trung tâm nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội	Chưa giao nộp (tài liệu Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội tỉnh)	Tài liệu của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội tỉnh	Năm 2024
7	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	2000-2004	2005-2014	Năm 2024
8	Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	1994-2006	2007-2014	Năm 2024
9	Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội	1992-2008	2009-2014	Năm 2024
10	Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
11	Bệnh viện Mắt	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
12	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
13	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
14	Chi cục Phát triển nông thôn	1982-2004	2005-2015	Năm 2025
15	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	1976-2010	2011-2015	Năm 2025
16	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	1977-2012	2013-2015	Năm 2025
17	Bệnh viện Tâm thần	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
18	Trung tâm Xúc tiến du lịch Bình Định	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
19	Chi cục Thủy sản	Chưa giao nộp (Tài liệu Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Chi cục Nuôi trồng thủy sản)	Tài liệu Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Chi cục Nuôi trồng thủy sản	Năm 2025
20	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm và Thủy sản	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
21	Văn phòng Đăng ký đất đai	2005-2012	2013-2015	Năm 2025
22	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	2009-2012	2013-2015	Năm 2025
23	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Bông Sơn	1998-2012	2013-2015	Năm 2025
III	Các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, xã hội - nghề nghiệp			
1	Hội Nhà báo tỉnh	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Bình Định	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	1992-2014	2015	Năm 2025
5	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	1994-2012	2013-2015	Năm 2025

PHỤ LỤC II
Thời gian thu thập hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức cấp huyện
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND
ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
I.	HUYỆN PHÙ CÁT			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc huyện và trực thuộc UBND huyện			
1	Hội đồng nhân dân	1976-1997	1998-2014	Năm 2024
2	Ủy ban nhân dân	1976-1997	1998-2014	Năm 2024
3	Phòng Nội vụ	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
5	Phòng Y tế	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
7	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
9	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
10	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
11	Thanh tra	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
12	Phòng Tư pháp	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
13	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc huyện			
1	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Bảo hiểm xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
4	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
5	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
6	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
7	Chi cục Thuế khu vực: Phù Cát - Phù Mỹ	1981-2008	2009-2014	Năm 2025
II.	HUYỆN PHÙ MỸ			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc huyện và trực thuộc UBND huyện			
1	Hội đồng nhân dân	1975-2008	2009-2014	Năm 2024
2	Ủy ban nhân dân	1975-2008	2009-2014	Năm 2024

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
3	Phòng Nội vụ	2004-2008	2009-2014	Năm 2024
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1975-2008	2009-2014	Năm 2024
5	Phòng Tư pháp	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
7	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
9	Thanh tra	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
10	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
11	Phòng Y tế	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
12	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	1992-2014	2015 trở đi	Năm 2025
13	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1978-2014	2015 trở đi	Năm 2025
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc huyện			
1	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Bảo hiểm xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
4	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
5	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
6	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
III.	HUYỆN HOÀI AN			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc huyện và trực thuộc UBND huyện			
1	Hội đồng nhân dân	Chưa giao nộp	2013-2014	Năm 2024
2	Ủy ban nhân dân	1975-2012	2013-2014	Năm 2024
3	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
4	Phòng Nội vụ	2008-2012	2013-2014	Năm 2024
5	Phòng Tư Pháp	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
8	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1996-2012	2013-2015	Năm 2025
10	Phòng Tài chính–Kế hoạch	1999-2009	2010-2015	Năm 2025

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc huyện			
1	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
4	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
5	Bảo hiểm xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
6	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
IV.	HUYỆN TÂY SƠN			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc huyện và trực thuộc UBND huyện			
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Phòng Nội vụ	1976-2007	2008-2014	Năm 2024
3	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	1976-2007	2008-2014	Năm 2024
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
5	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Phòng Tài chính–Kế hoạch	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
7	Thanh tra	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2000-2012	2013-2015	Năm 2025
9	Phòng Y tế	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
10	Phòng Kinh tế – Hạ tầng	1987-2011	2012-2015	Năm 2025
11	Phòng Tư pháp	2004-2012	2013-2015	Năm 2025
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc huyện			
1	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Chi cục Thuế khu vực: Tây Sơn–Vĩnh Thạnh	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
4	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
5	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
6	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
7	Bảo hiểm xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
V.	HUYỆN TUY PHƯỚC			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc huyện và trực thuộc UBND huyện			
1	Hội đồng nhân dân	1975-2009	2010-2014	Năm 2024

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
2	Ủy ban nhân dân	1975-2009	2010-2014	Năm 2024
3	Phòng Nội vụ	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
4	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
5	Phòng Y tế	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
9	Thanh tra	1997-2010	2011-2015	Năm 2025
10	Phòng Tư pháp	1997-2010	2011-2015	Năm 2025
11	Phòng Tài chính–Kế hoạch	1995-2010	2011-2015	Năm 2025
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc huyện			
1	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
4	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
5	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
6	Bảo hiểm xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
7	Chi cục Thuế khu vực: Tuy Phước - Vân Canh	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
VI.	HUYỆN VĨNH THẠNH			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc huyện và trực thuộc UBND huyện			
1	Hội đồng nhân dân	1982-2010	2011-2014	Năm 2024
2	Ủy ban nhân dân	1982-2010	2011-2014	Năm 2024
3	Phòng Nội vụ	2008-2012	2013-2014	Năm 2024
4	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
5	Phòng Y tế	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Phòng Dân tộc	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
7	Phòng Tư pháp	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
9	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
10	Thanh tra	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
11	Phòng Lao động – Thương	2008-2010	2011-2015	Năm 2025

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
	binh và Xã hội			
12	Phòng Tài chính–Kế hoạch	1983-2010	2011-2015	Năm 2025
13	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2001-2010	2011-2015	Năm 2025
14	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	2006-2011	2011-2015	Năm 2025
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc huyện			
1	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Bảo hiểm xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
4	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
5	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
6	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
VII.	HUYỆN VĂN CANH			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc huyện và trực thuộc UBND huyện			
1	Hội đồng nhân dân	1982-2010	2011-2014	Năm 2024
2	Ủy ban nhân dân	1982-2010	2011-2014	Năm 2024
3	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
5	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
7	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
8	Phòng Dân tộc	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
9	Phòng Tư pháp	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
10	Phòng Y tế	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
11	Thanh tra	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
12	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2005-2012	2013-2015	Năm 2025
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc huyện			
1	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Bảo hiểm xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
4	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015trở về trước	Năm 2025
5	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
6	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
VIII.	HUYỆN AN LÃO			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc huyện và trực thuộc UBND huyện			
1	Hội đồng nhân dân	1982-2010	2011-2014	Năm 2024
2	Ủy ban nhân dân	1982-2010	2011-2014	Năm 2024
3	Phòng Nội vụ	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
4	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
5	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Thanh tra	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
7	Phòng Tài chính–Kế hoạch	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
8	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
9	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
10	Phòng Y tế	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
11	Phòng Dân tộc	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
12	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
13	Phòng Tư pháp	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
14	Phòng Kinh tế – Hạ tầng	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
15	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2002-2012	2013-2015	Năm 2025
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc huyện			
1	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
4	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
5	Bảo hiểm xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
6	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
IX.	THỊ XÃ HOÀI NHƠN			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc thị xã và trực thuộc UBND thị xã			
1	Hội đồng nhân dân	1976-2010	2011-2014	Năm 2024
2	Ủy ban nhân dân	1976-2010	2011-2014	Năm 2024
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
4	Thanh tra	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
5	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
7	Phòng Kinh tế	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
8	Phòng Y tế	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
9	Phòng Nội vụ	2008-2012	2013-2015	Năm 2025
10	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
11	Phòng Quản lý đô thị	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
12	Phòng Tư pháp	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
13	Phòng Tài chính–Kế hoạch	1989-2012	2013-2015	Năm 2025
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc thị xã			
1	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
4	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
5	Bảo hiểm xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
6	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
7	Chi cục thuế khu vực: Hoài Nhơn–Hoài Ân–An Lão	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
X.	THỊ XÃ AN NHƠN			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc thị xã và trực thuộc UBND thị xã			
1	Hội đồng nhân dân	1976-2011	2012-2014	Năm 2024
2	Ủy ban nhân dân	1976-2011	2012-2014	Năm 2024
3	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
4	Phòng Kinh tế	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
6	Phòng Y tế	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
7	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
8	Phòng Tư pháp	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
9	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
10	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
11	Phòng Tài chính–Kế hoạch	1992-2010	2011-2015	Năm 2025
12	Phòng Quản lý đô thị	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
13	Thanh tra	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc thị xã			
1	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
4	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
5	Chi cục Thuế	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
6	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
7	Bảo hiểm xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
XI.	THÀNH PHỐ QUY NHƠN			
1.	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố và trực thuộc UBND thành phố			
1	Hội đồng nhân dân	1976-2012	2013-2014	Năm 2024
2	Ủy ban nhân dân	1976-2012	2013-2014	Năm 2024
3	Phòng Nội vụ	1977-2012	2013-2014	Năm 2024
4	Phòng Tài chính–Kế hoạch	1976-2009	2010-2014	Năm 2024
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1994-2008	2009-2014	Năm 2024
6	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
7	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
8	Phòng Tư pháp	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
9	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
10	Thanh tra	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
11	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
12	Phòng Y tế	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
13	Phòng Quản lý đô thị	1992-2010	2011-2015	Năm 2025
14	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1984-2012	2013-2015	Năm 2025
2.	Các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động theo ngành dọc thành phố			
1	Toà án nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
2	Viện kiểm sát nhân dân	Chưa giao nộp	2014 trở về trước	Năm 2024
3	Kho bạc Nhà nước	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
4	Chi cục Thống kê	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025
5	Chi cục Thuế	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025

STT	Cơ quan, tổ chức	Tài liệu thu thập	Tài liệu phải giao nộp	Thời gian hoàn thành
6	Chi cục Thi hành án dân sự	Chưa giao nộp	2015 trở về trước	Năm 2025

